TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2018/HSST**
Ngày: **27/7/2018**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Phạm Thị Thu Trang**

2. Ông: **Trần Minh Hoàng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa*: Ông **Trần Minh Hưởng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/HSST-QĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn H**- sinh năm 1982.

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 6/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1936 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1942. Vợ Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 1986. Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011. Bị bắt tạm giữ ngày 25/3/2018 đến ngày 28/3/2018 được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tiền án: có 1 tiền án, ngày 24/11/2016 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Đánh bạc". Hiện đang chấp hành án từ ngày 18/4/2018 cho đến nay (ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/7/2018). ***Tiền sự***: Không.

2. **Trần Nhật T (T)** - sinh năm 1986

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Con ông Trần Văn B (chết) và bà Trần Thị P, sinh năm 1953. Vợ Vũ Thị L, sinh năm 1990. Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2016 nhỏ nhất sinh năm 2018. ***Tiền án, tiền sự***: Không. Bị bắt tạm giữ: ngày 25/3/2018, đến ngày 27/3/2018 được tại

ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. **Nguyễn Thanh T** - sinh năm 1980

Nơi ĐKTT: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

Nơi cư trú: ấp K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: 8/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1959. Vợ Vũ Thị Bích H, sinh năm 1985. Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2006 nhỏ nhất sinh năm 2008. ***Tiền án***: có 1 tiền án, ngày 24/11/2016 Tòa án nhân dân huyện T Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xử phạt 5.000.000đ (Năm triệu đồng) về tội "Đánh bạc", đã chấp hành xong vào ngày 10/4/2017. Đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích. ***Tiền sự***: Không. Bị bắt tạm giữ: ngày 25/3/2018, đến ngày 28/3/2018 được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. **Trần Quốc H** - sinh năm 1988.

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Nhân viên. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Con ông Trần Đình M, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Y, sinh năm 1961. Vợ Vũ Thị L, sinh năm 1992. Con có 01 người, sinh năm 2018. ***Tiền án, tiền sự***: Không. Bị bắt tạm giữ: ngày 25/3/2018, đến ngày 26/3/2018 được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. **Nguyễn Ngọc L (P)** - sinh năm 1981.

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 3/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955 và bà Hà Thị T, sinh năm 1955. Vợ Trần Thị Thùy D, sinh năm 1983. Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2003. ***Tiền án, tiền sự***: Không. Bị bắt tạm giữ: ngày 25/3/2018, đến ngày 26/3/2018 được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. **Nguyễn Thị H** - sinh năm 1971.

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 1/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Con ông Nguyễn Văn Y (chết) và bà Trần Thị L (chết). Chồng Nguyễn Văn S, sinh năm 1964. Con có 04 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2004. ***Tiền án, tiền sự***: Không. Bị bắt tạm giữ: ngày 25/3/2018, đến ngày 27/3/2018 được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. **Lê Thị Kim S**- sinh năm 1975.

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: Không biết chữ. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Lê Hồng D (chết) và bà Lê Thị T (chết). Con nuôi: có 01 người, sinh năm

1995. ***Tiền án***: Không. ***Tiền sự***: có 01 tiền sự, ngày 15/3/2018 Công an xã Thạnh Đông, huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt xong, đến nay chưa được xóa án tích. Bị bắt tạm giữ: ngày 25/3/2018, đến ngày 27/3/2018 được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 20 phút, ngày 25/3/2018 Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang kết hợp cùng Công an thị trấn T bắt quả tang tại khu vườn phần nền mộ của bà M (khu vườn phần mộ bà M không có quan hệ gì với những người tham gia đánh bạc) thuộc ấp K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang một chiếu bạc đang đánh bạc ăn thua bằng tiền. Hình thức đánh bạc là lắc tài xỉu cho nhiều người tham gia đặt tiền từ 50.000đ đến 500.000đ. Tiến hành thu giữ tại chiếu bạc, xung quanh chiếu bạc với tổng số tiền 12.000.000đ, thu giữ trên người các con bạc với số tiền 8.870.000đ và thu giữ những vật chứng liên quan đến vụ án như: một tấm bạt dùng để chơi tài xỉu, 06 hột xí ngầu, một đĩa sành nhỏ màu trắng, một cái nắp nhựa màu đỏ có quấn băng keo đen bên ngoài, 06 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Oppo A37f màu vàng gold (phiên bản A37f – 11-171008); 01 điện thoại Nokia C3-00 màu xanh đen; 01 điện thoại Oppo R1001 màu đen; 01 điện thoại Oppo màu vàng gold; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen và 01 điện thoại Samsung cảm ứng màu trắng.

Trong quá trình điều tra các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

1. Bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận bằng điện thoại di động để rủ rê nhiều người đến đánh bạc (lắc tài xỉu) tại phần mộ bà M vào ngày 25/3/2018. Dụng cụ dùng để chơi lắc tài xỉu là do Nguyễn Văn H đem lại và Nguyễn Văn H đứng ra làm cái lắc cho nhiều con bạc tham gia đặt. Khi đi đánh bạc đem theo 3.600.000đ để đánh bạc ăn thua bằng tiền, khi Công an đến bắt Nguyễn Văn H đã ăn được khoảng hơn 3.000.000đ và ném bỏ hết xuống chiếu bạc.

2. Bị cáo Trần Nhật T thừa nhận có đến khu vườn phần mộ bà M tham gia đánh bạc do Nguyễn Văn H điện thoại rủ, với vai trò đặt tiền mỗi bàn là 100.000đ vào ngày 25/3/2018 là lần đầu. Khi đi đánh bạc đem theo 200.000đ và mượn thêm của Trần Quốc H 2.000.000đ để đánh bạc. Đến khi bị Công an bắt, Trần Nhật T thua hết 500.000đ, còn lại 1.780.000đ bị Công an thu giữ hết.

3. Bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận có đến khu vườn phần mộ bà M tham gia đánh bạc, đặt tiền 100.000đ đến 200.000đ ngày 25/3/2018. Khi đi đem theo

960.000đ để đánh bạc, đến khi Công an đến bắt quả tang thì Nguyễn Thanh T đã ăn được 1.100.000đ và làm rớt mất 30.000đ, Công an thu giữ số tiền còn lại 2.030.000đ.

4. Bị cáo Trần Quốc H thừa nhận có đến khu vườn phần mộ bà M tham gia đánh bạc, đặt tiền từ 50.000đ đến 300.000đ ngày 25/3/2018. Khi đi đem theo 6.400.000đ để đánh bạc, trong đó 4.000.000đ là tiền của cha ruột mượn Trần Quốc H để mua lúa giống, số tiền còn lại 2.400.000đ dùng để đánh bạc, khi Công an bắt quả tang thu giữ số tiền còn lại 5.060.000đ.

5. Bị cáo Nguyễn Ngọc L thừa nhận có đến sau vườn phần mộ bà M tham gia đánh bạc, đặt tiền từ 50.000đ đến 200.000đ ngày 25/3/2018. Khi đi đem theo 900.000đ để đánh bạc, khi Công an bắt quả tang thua hết 500.000đ, số tiền còn lại 400.000đ ném xuống chiếu bạc.

6. Bị cáo Nguyễn Thị H thừa nhận có đến sau vườn phần mộ bà M tham gia đánh bạc, mượn của Lê Thị Kim S 200.000đ để tham gia đánh bạc, đặt tiền được 4 ván, mỗi ván 50.000đ ngày 25/3/2018. Khi Công an bắt quả tang thì chưa ăn thua, số tiền còn lại ném bỏ xuống chiếu bạc.

7. Bị cáo Lê Thị Kim S thừa nhận có đến sau vườn phần mộ bà M tham gia đánh bạc, khi đi đem theo 500.000đ để tham gia đánh bạc, đặt tiền mỗi ván 50.000đ ngày 25/3/2018. Sau đó cho Nguyễn Thị H mượn 200.000đ để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang thì thua hết tiền, chưa kịp về thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Đối với Nguyễn Văn H ngày 27/6/2016 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử 06 tháng tù về tội "Đánh bạc", bản án đã có hiệu lực pháp luật, chuẩn bị đi chấp hành án thì tham gia đánh bạc và bị bắt.

* Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

+ 01 tấm bạt dùng để chơi tài xỉu.

+ 06 hột xí ngầu.

+ 01 cái đĩa bằng sành nhỏ màu trắng.

+ 01 cái nắp nhựa màu đỏ, có quấn băng keo đen bên ngoài.

+ 06 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại OPPO A37f màu vàng gold (phiên bản: A37fex-11-171008); 01 điện thoại NOKIA C3-00 màu xanh đen; 01 điện thoại OPPO R1001 màu đen; 01 điện thoại OPPO màu vàng gold; 01 điện thoại NOKIA 105 màu đen; và 01 điện thoại SAMSUNG cảm ứng màu trắng.

- Tiền Việt nam tổng cộng: 20.870.000 đồng;

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu ông Lê Phước L 01 điện thoại di động Samsung cảm ứng màu trắng; trả lại cho Trần Quốc H một điện thoại di động Oppo màu vàng Gold; trả lại cho Nguyễn Thanh T một điện thoại di động R1001 màu đen; trả lại cho Nguyễn Thị H một điện thoại di động NOKIA 105 màu đen. Do không liên quan đến vụ án.

Bản Cáo trạng số 15/2018/CT-VKS-TH ngày 18/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Nhật T, Nguyễn Thanh T, Trần Quốc H, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị H và Lê Thị Kim S về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như đã viện dẫn nêu trên. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56; Điều 38; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù

- Áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T** mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù

- Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo **Lê Thị Kim S** mức án từ 03 tháng đến 06 tháng tù

- Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Nhật T** mức án từ 03 tháng đến 06 tháng tù

+ Xử phạt bị cáo **Trần Quốc H** mức án từ 03 tháng đến 06 tháng tù

- Áp dụng điểm i, s khoản 1 ,2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc L** mức án từ 03 tháng đến 06 tháng tù

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H** mức án từ 03 tháng đến 06 tháng tù

Về xử lý vật chứng*:* Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm bạt dùng để chơi tài xỉu; 06 hột xí ngầu; 01 cái đĩa bằng sành nhỏ màu trắng; 01 cái nắp nhựa màu đỏ, có quấn băng keo đen bên ngoài, do các vật chứng này không có giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại OPPO A37f màu vàng gold; 01 điện thoại NOKIA C3-00 màu xanh đen và số tiền 16.790.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) do các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo Trần Quốc H 4.000.000đ; trả lại cho bị cáo Trần Nhật T

80.000đ, do không liên quan đến vụ án.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát luận tội, các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, biên bản bắt quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 25/3/2018 Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang Nguyễn Văn H, Trần Nhật T, Nguyễn Thanh T, Trần Quốc H, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị H và Lê Thị Kim S đang cùng nhau đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu tại phần mộ của bà M. Mỗi ván ăn thua từ 50.000đ đến 500.000đ. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 16.790.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng). Do đó, các bị cáo đã phạm tội: "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận mang theo 3.700.000đ để đánh bạc; bị cáo Trần Nhật T thừa nhận có tham gia đánh bạc do bị cáo Nguyễn Văn H điện thoại rủ và mang theo 200.000đ để đánh bạc và mượn thêm của bị cáo Trần Quốc H 2.000.000đ để đánh bạc, khi công an đến bắt quả tang thua hết 500.000đ, còn lại 1.700.000đ, trong đó có 80.000.000đ bị cáo Trần Nhật T để trong bóp không sử dụng vào việc đánh bạc, nhưng đã bị Công an thu giữ; bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận mang theo 1.000.000đ để đánh bạc; bị cáo Trần Quốc H thừa nhận mang theo 6.400.000đ, trong đó 4.000.000đ là tiền của cha ruột mượn mua lúa giống, số tiền còn lại 2.400.000đ dùng để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Ngọc L thừa nhận mang theo 900.000đ để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Thị H thừa nhận mang theo 200.000đ để đánh bạc; bị cáo Lê Thị Kim S thừa nhận mang theo 500.000đ để đánh bạc. Do đó, hành

vi của các bị cáo đã phạm tội: "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Nhật T, Nguyễn Thanh T, Trần Quốc H, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị H và Lê Thị Kim S về tội "Đánh bạc" về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm vào lĩnh vực trật tự cộng đồng, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức được đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật, bởi đây là hình thức đánh bạc ăn thua bằng tiền bị Nhà nước nghiêm cấm, nó là một tệ nạn xã hội, và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình, kiệt quệ kinh tế và dẫn đến các loại tội phạm khác, trong vụ án này đa phần các bị cáo đều có nghề nghiệp ổn định, nhưng không lo lao động chính đáng mà ngược lại vì vụ lợi mà các bị cáo tham gia sát phạt ăn thua bằng tiền một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trong vụ án này là 16.790.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng). Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm là cần thiết, để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo Trần Nhật T, Trần Quốc H, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị H không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H ngày 24/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Đánh bạc"; chưa chấp hành xong hình phạt tù mà lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T ngày 24/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 5.000.000đ về tội "Đánh bạc"; đã chấp hành xong hình phạt đến lần phạm tội này chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Đối với bị cáo Lê Thị Kim S có 01 tiền sự ngày 15/3/2018 bị Công an xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang ra quyết định xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi "Đánh bạc".

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn, không có người phân công tổ chức, hành vi phạm tội tự phát, bị cáo Nguyễn Văn H gọi điện thoại rủ bị cáo Lê Thị Kim S và bị cáo Trần Nhật T đến để đánh bạc. Bị cáo

Nguyễn Văn H là người cung cấp dụng cụ đánh bạc và là người trực tiếp cầm cái lắc tài xỉu cho các bị cáo khác tham gia; các bị cáo còn lại tham gia với vai trò tích cực ngang nhau. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với từng hành vi phạm tội của mình.

[6] Xét về nhân thân: Các bị cáo Trần Nhật T, Trần Quốc H, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị H có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh T, Lê Thị Kim S có nhân thân xấu đã diễn dẫn trong tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

- Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh T, Lê Thị Kim S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Sang phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Hiền, Tuấn được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Thị Kim S được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Trần Nhật T, Trần Quốc H, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Thị H có anh ruột là Liệt sỹ; bị cáo Nguyễn Ngọc L có cha mẹ vợ là người có công với Cách mạng, được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc trước khi lượng hình.

[8] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm bạt dùng để chơi tài xỉu; 06 hột xí ngầu; 01 cái đĩa bằng sành nhỏ màu trắng; 01 cái nắp nhựa màu đỏ, có quấn băng keo đen bên ngoài, do các vật chứng này không có giá trị sử dụng.

- Tiền Việt nam: 20.870.000đ, trong đó 4.000.000đ của bị cáo Trần Quốc H, và 80.000đ của bị cáo Trần Nhật T do không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

- Số tiền còn lại 16.790.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại OPPO A37f màu vàng gold (phiên bản: A37fex-11-171008) của bị cáo Nguyễn Văn Hiền; 01 điện thoại NOKIA C3-00 màu xanh đen của bị cáo Trần Nhật T; đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu ông Lê Phước L 01 điện thoại di động Samsung cảm ứng màu trắng; trả lại cho bị cáo Trần Quốc H một điện thoại di động Oppo màu vàng Gold; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T một điện thoại di động R1001 màu đen; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H một điện thoại di động NOKIA 105 màu đen, do không liên quan đến vụ án, là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Nhật T, Nguyễn Thanh T, Trần Quốc H, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị H, Lê Thị Kim S phạm tội: "Đánh bạc".

1.1. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56; Điều 38; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 06 (sáu) tháng tù.

+ Hình phạt bản án trước, số 47/2016/HSST ngày 24/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang, bị cáo phải chấp hành là 05 (năm) tháng 01 (một) ngày tù, được khấu trừ thời gian chấp hành án từ ngày 18/4/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/7/2018 là 03 (ba) tháng 11 (mười một) ngày tù. Bị cáo còn phải chấp hành án là 01 (một) tháng 20 (hai mươi) ngày tù.

+ Hình phạt bản án này là 06 tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 25/3/2018 đến ngày 28/3/2018 là 03 (ba) ngày tù, bị cáo phải chấp hành là 05 (năm) tháng 27 ngày tù.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành của 02 bản án còn lại là **07 (bảy) tháng 17 (mười bảy) ngày tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày 28/7/2018 và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

1.2. Áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T 06 tháng tù**, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 25/3/2018 đến ngày 28/3/2018 là 03 (ba) ngày. Thời hạn tù còn lại là **05 (năm) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù.** Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

1.3. Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Thị Kim S 03 tháng tù**, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 25/3/2018 đến ngày 28/3/2018 là 03 (ba) ngày. Thời hạn tù còn lại là **02 (hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù.** Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

1.4. Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Nhật T** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo **Trần Quốc H** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

1.5. Áp dụng điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 35; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc L** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

Buộc các bị cáo (Trần Nhật T, Trần Quốc H, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị H) phải nộp đủ một lần kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng*:*

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm bạt dùng để chơi tài xỉu; 06 hột xí ngầu; 01 cái đĩa bằng sành nhỏ màu trắng; 01 cái nắp nhựa màu đỏ, có quấn băng keo đen bên ngoài.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 16.790.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

+ Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 điện thoại OPPO A37f màu vàng gold (phiên bản: A37fex-11-171008) của bị cáo Nguyễn Văn H; 01 điện thoại NOKIA C3-00 màu xanh đen của bị cáo Trần Nhật T.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Trả lại cho bị cáo Trần Quốc H tiền Việt Nam: 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), do không liên quan đến vụ án.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Nhật T tiền Việt Nam: 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng), do không liên quan đến vụ án.

Các vật chứng trên, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 11 ngày 18/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Nhật T, Nguyễn Thanh T, Trần Quốc H, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị H, Lê Thị Kim S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện T;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
- *THA Dân sự, Hình sự;*
- *Bị cáo, người TGTT;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN VĂN CHIẾN

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/TB – TA	*Tân Hiệp, ngày 03 tháng 9 năm 2018*

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2018/HSST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang;

Xét thấy bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HSST ngày 27/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang đối với các bị cáo: **Nguyễn Văn H, Trần Nhật T**, **Nguyễn Thanh T**, **Trần Quốc H**, **Nguyễn Ngọc L**, **Nguyễn Thị H** do có sai sót cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

* Về nội dung:

- ***Tại trang 9 dòng thứ 9 từ dưới lên của bản án sơ thẩm có ghi:*** "Hình phạt bản án trước, số 47/2016/HSST ngày 24/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang, bị cáo phải chấp hành là 05 (năm) tháng 01 (một) ngày tù, được khấu trừ thời gian chấp hành án từ ngày 18/4/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/7/2018 là 03 (ba) tháng 11 (mười một) ngày tù. Bị cáo còn phải chấp hành án là 01 (một) tháng 20 (hai mươi) ngày tù".

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: "Hình phạt bản án trước, số 41/2017/HSPT ngày 10/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, bị cáo phải chấp hành là 05 (năm) tháng 01 (một) ngày tù".

- ***Tại trang 9 dòng thứ 1 từ dưới lên và trang 10 dòng thứ 1 từ*** *trên xuống của bản án sơ thẩm có ghi: "*Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành của 02 bản án còn lại là 07 (bảy) tháng 17 (mười bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 28/7/2018……".

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: "Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành của 02 bản án còn lại là **10 (mười) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù.** Thời hạn tù tính kể từ ngày 18/4/2018……".

- ***Tại trang 10 dòng thứ 11 từ trên xuống*** *của bản án sơ thẩm có ghi: "*Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim S 03 tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 25/3/2018 đến ngày 28/3/2018 là 03 (ba) ngày. Thời hạn tù còn lại là **02 (hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù** ……".

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: "Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim S 03 tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày **25/3/2018 đến ngày 27/3/2018** là 02 (hai) ngày. Thời hạn tù còn lại là **02 (hai) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù**

……”.

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh Kiên Giang;*
- *Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện T;*
- *Công an huyện Tp;*
- *THA huyện T;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ THA.*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chiến